KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	24,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.5%	2.8%	18.8%

	2024	YoY
DT thuần	285 tỷ VNĐ	▲ 12.0 ▲ 4.5%
LN gộp	101 tỷ VNĐ	▼ 8.00 ▼ 7.4%
LN thuần	41.5 tỷ VNĐ	▼ 12.6 ▼ 23.2%
LN sau thuế	35.9 tỷ VNĐ	▼ 9.10 ▼ 20.2%
ROE	18.1%	+/- YoY ▼ 6.6%
ROA	7.7%	+/- YoY ▼ 2.2%

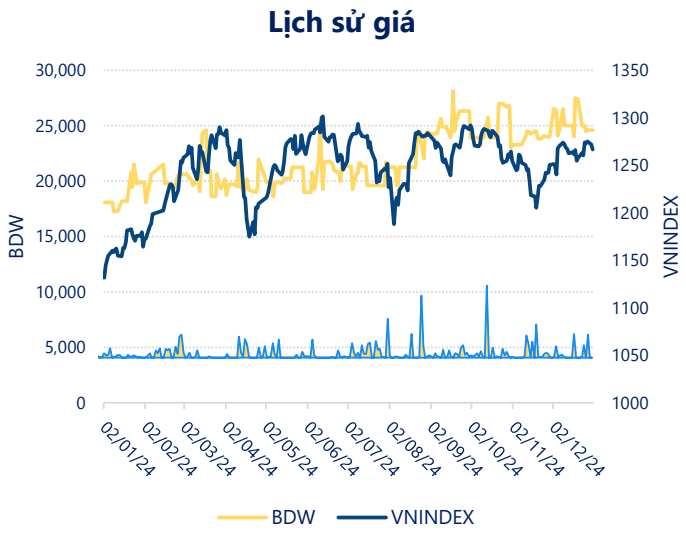

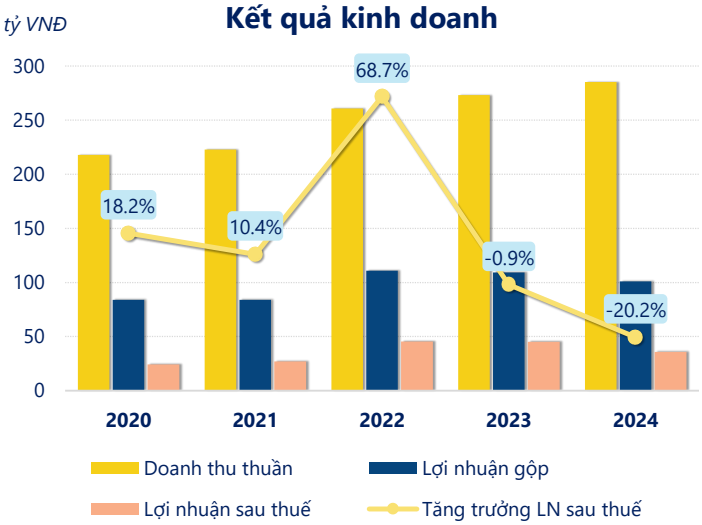

Kết quả kinh doanh **BDW** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **285.2** tỷ đồng **tăng 4.46%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 20.2%** chỉ còn **35.90** tỷ đồng.

Mặc dù doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm, có thể do sự gia tăng của chi phí hoạt động hoặc giá vốn. Tuy nhiên, với **ROE** là **18.1%** thì công ty vẫn có mức sinh lợi ổn định và đảm bảo hiệu quả hoạt động.

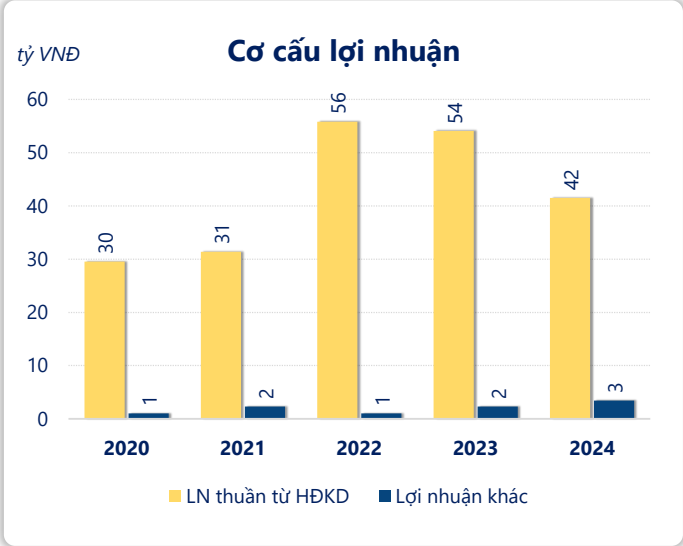

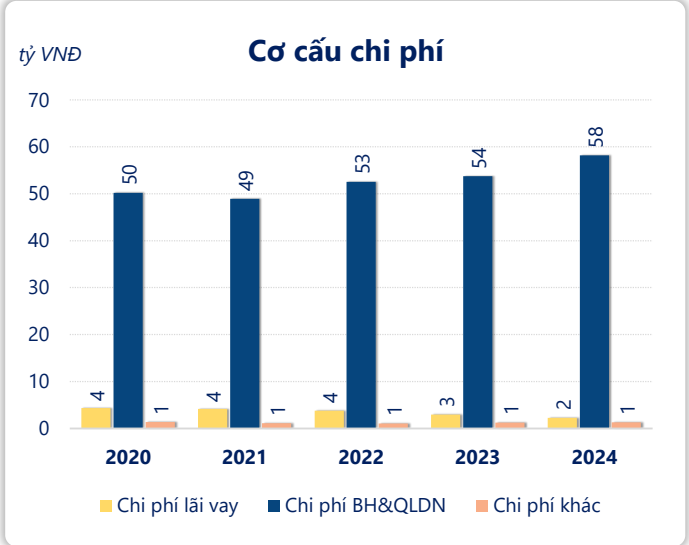

Năm **2024**, **BDW** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **41.52** tỷ đồng, **giảm đi 12.56** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (42.48 tỷ đồng) là 0.96 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.28** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **58.19** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.31** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của BDW năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **18.1%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

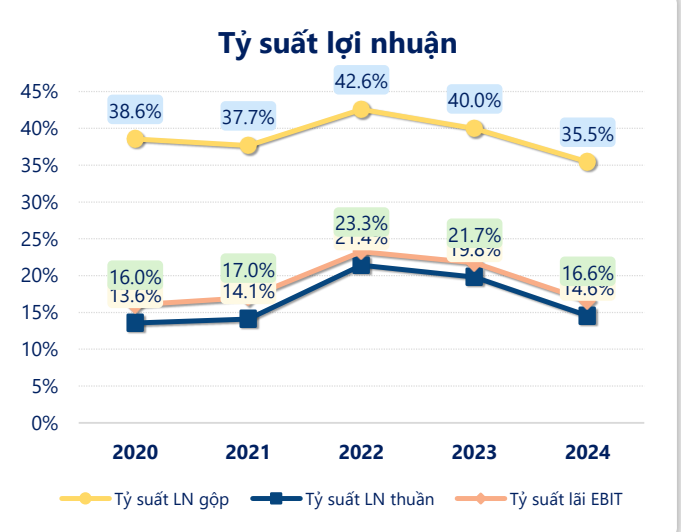

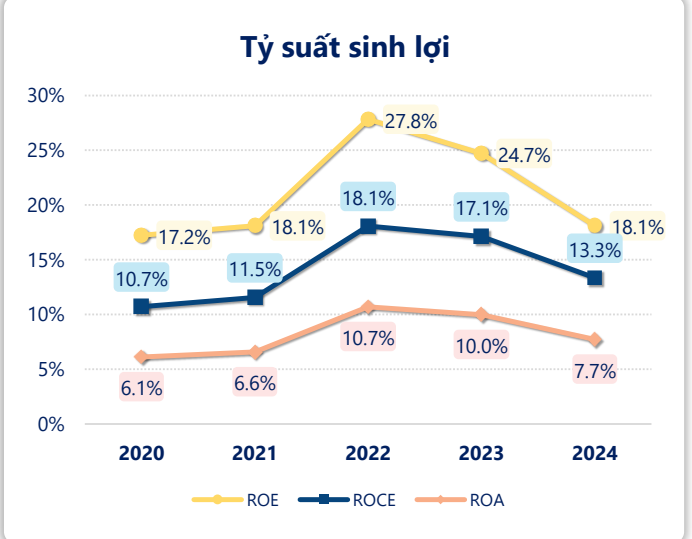

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**218**	**223**	**261**	**273**	**285**
Giá vốn hàng bán	134	139	150	164	184
Lợi nhuận gộp	**84.0**	**83.9**	**111**	**109**	**101**
Doanh thu HĐTC	0.16	0.53	1.16	1.63	0.88
Chi phí TC	4.37	4.14	3.79	2.95	2.28
Chi phí lãi vay	**4.37**	**4.14**	**3.79**	**2.95**	**2.28**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	31.6	29.4	28.3	30.8	35.6
Chi phí QLDN	18.6	19.5	24.2	22.9	22.5
LN thuần từ HĐKD	**29.5**	**31.4**	**55.8**	**54.1**	**41.5**
Lợi nhuận khác	1.01	2.33	1.01	2.31	3.44
LN trước thuế	**30.6**	**33.7**	**56.8**	**56.4**	**45.0**
Lợi nhuận sau thuế	**24.4**	**26.9**	**45.4**	**45.0**	**35.9**
LNST của CĐ cty mẹ	**24.4**	**26.9**	**45.4**	**45.0**	**35.9**

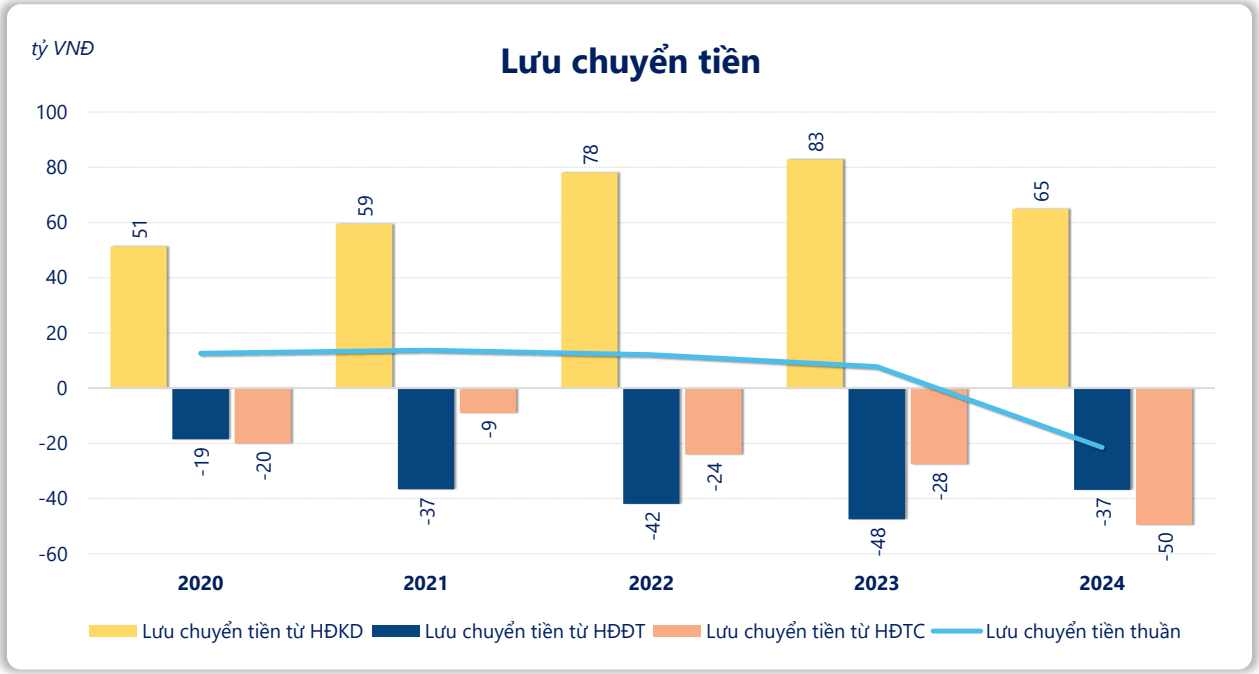

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BDW bằng **-21.49** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (7.75 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **64.87** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-36.86** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-49.50** tỷ đồng.